

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIẾN LỚP 10A01 (PHÒNG)

Số TT	Họ và tên học sinh		Ngày tháng năm sinh	Nữ	Dân tộc	Học lực cũ	Hạng kiểm cũ	Năng khiếu	Điểm TS10	Mồ côi cả cha lẫn mẹ	Hộ nghèo	CMND/CCCD	Ghi chú
10A01.01	Nguyễn Phúc	An	22/04/2008										
10A01.02	Đỗ Ngọc Quỳnh	Anh	05/07/2008	x									
10A01.03	Nguyễn Hoài Phúc	Ăn	21/02/2008										
10A01.04	Hà Tuấn	Đạt	04/08/2008										
10A01.05	Trình Kim	Hân	28/09/2008	x									
10A01.06	Lý Trung	Hậu	07/03/2008										
10A01.07	Đinh Việt	Hoàng	22/07/2008										
10A01.08	Trương Bảo	Huy	27/02/2008										
10A01.09	Võ Ngọc Gia	Huy	14/04/2008										
10A01.10	Hà Triều	Khang	05/12/2008										
10A01.11	Trương Vĩnh	Khang	30/08/2008										
10A01.12	Nguyễn Anh	Kỳ	09/04/2008										
10A01.13	Nguyễn Bảo	Long	24/02/2008										
10A01.14	Trần Phúc	Lộc	03/06/2008										
10A01.15	Bùi Trần Nguyễn Trọng	Nghĩa	12/02/2008										
10A01.16	Lê Hoàng Thúy	Ngọc	21/08/2008	x									
10A01.17	Hồ Nhựt	Nguyên	03/10/2008										
10A01.18	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	23/12/2008	x									
10A01.19	Phan Lê Duyên	Nhi	19/09/2008	x									
10A01.20	Võ Hoàng	Phát	05/03/2008										
10A01.21	Đặng Tuấn	Phong	31/10/2008										
10A01.22	Danh Hoàng	Phúc	21/07/2008										
10A01.23	Trần Ngọc Thiên	Phúc	14/06/2008										
10A01.24	Võ Trọng	Phúc	08/02/2008										
10A01.25	Liên Tường	Tâm	13/07/2008	x									
10A01.26	Bùi Quốc	Thành	15/01/2008										
10A01.27	Huỳnh Tô Gia	Thịnh	11/02/2008										
10A01.28	Nguyễn Hoàng Việt	Tiến	20/04/2008										
10A01.29	Bùi Đức	Trí	18/08/2008										
10A01.30	Nguyễn Tường	Vinh	14/04/2008										
10A01.31	Phạm Đình Long	Vương	18/04/2008										
10A01.32	Dương Thị Bảo	Yến	22/04/2008	x									
10A01.33													
10A01.34													
10A01.35													
10A01.36													
10A01.37													
10A01.38													
10A01.39													
10A01.40													
10A01.41													
10A01.42													
10A01.43													
10A01.44													
10A01.45													

7

Học lực cũ	Giỏi	0	Hạng kiểm cũ	Tốt	0
	Khá	0		Khá	0
	Tb	0		Tb	0
HS lên lớp sau thi lại					
HS lưu ban năm học trước					

Chủ nhiệm	
Phòng học	
Lớp	NĂNG KHIẾU TDTT (KHTN1)
Sĩ số hiện tại	32
Ngày cập nhật	07/07/2023

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIẾN LỚP 10A02 (PHÒNG)

Số TT	Họ và tên học sinh		Ngày tháng năm sinh	Nữ	Dân tộc	Học lực cũ	Hạng kiểm cũ	Năng khiếu	Điểm TS10	Mồ côi cả cha lẫn mẹ	Hộ nghèo	CMND/CCCD	Ghi chú
10A02.01	Phan Kiều	Anh	09/12/2008	x									
10A02.02	Nguyễn Hoàng Kỳ	Anh	12/05/2008	x									
10A02.03	Đình Gia	Bảo	19/01/2008										
10A02.04	Trần Minh	Bảo	14/03/2008										
10A02.05	Trần Minh	Bình	02/10/2008										
10A02.06	Lê Hải	Dương	10/06/2008										
10A02.07	Hà Thùy	Dương	21/11/2008	x									
10A02.08	Nguyễn Khoa	Hiếu	23/04/2008										
10A02.09	Trần Thanh	Hiếu	26/04/2008										
10A02.10	Dương	Huy	09/06/2008										
10A02.11	Nguyễn Hoàng Đăng	Khoa	14/02/2008										
10A02.12	Trần Anh	Khôi	27/04/2008										
10A02.13	Phan Nguyễn Hoàng	Long	11/05/2008										
10A02.14	Lê Phát	Lộc	31/01/2008										
10A02.15	Nguyễn Thanh	Lộc	17/09/2008										
10A02.16	Nguyễn Duy	Mạnh	01/03/2008										
10A02.17	Lâm Gia	Mẫn	11/10/2008	x									
10A02.18	Nguyễn Thị Thúy	Nga	01/08/2008	x									
10A02.19	Trương Quốc	Nghĩa	21/01/2008										
10A02.20	Huỳnh Thanh	Nhã	27/03/2008	x									
10A02.21	Nguyễn Ngọc Uyên	Nhi	12/08/2008	x									
10A02.22	Huỳnh Quỳnh	Như	01/04/2008	x									
10A02.23	Phan Thị Quỳnh	Như	18/04/2008	x									
10A02.24	Trương Nguyễn	Phúc	25/09/2008										
10A02.25	Nguyễn Thanh	Phúc	17/09/2008										
10A02.26	Phan Nguyễn Hữu	Phước	20/12/2008										
10A02.27	Hồng Gia	Quý	23/04/2008										
10A02.28	Lê Vĩnh	Sáng	23/03/2008										
10A02.29	Tô Chương	Tài	03/01/2008										
10A02.30	Quách Tấn	Tài	17/01/2008										
10A02.31	Nguyễn Thành	Tâm	15/01/2008										
10A02.32	Kim Chí	Thành	27/07/2008										
10A02.33	Nguyễn Thị Anh	Thư	03/04/2008	x									
10A02.34	Nguyễn Thị Kim	Thư	21/10/2008	x									
10A02.35	Nguyễn Quang	Trí	16/08/2008										
10A02.36	Nguyễn Ngọc	Tuyền	13/02/2008	x									
10A02.37	Tào Gia	Vinh	05/10/2008										
10A02.38	Đình Mạnh	Vũ	05/10/2008										
10A02.39													
10A02.40													
10A02.41													
10A02.42													
10A02.43													
10A02.44													
10A02.45													

12

Học lực cũ	Giỏi	0	Hạng kiểm cũ	Tốt	0
	Khá	0		Khá	0
	Tb	0		Tb	0
HS lên lớp sau thi lại					
HS lưu ban năm học trước					

Chủ nhiệm	
Phòng học	
Lớp	NĂNG KHIẾU TDTT (KHXH2)
Sĩ số hiện tại	38
Ngày cập nhật	07/07/2023

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIẾN LỚP 10A03 (PHÒNG)

Số TT	Họ và tên học sinh		Ngày tháng năm sinh	Nữ	Dân tộc	Học lực cũ	Hạng kiểm cũ	Năng khiếu	Điểm TS10	Mô côi cả cha lẫn mẹ	Hộ nghèo	CMND/CCCD	Ghi chú
10A03.01	Trương Hoàng Quốc	Anh	03/07/2008										
10A03.02	Trần Chí	Bảo	21/02/2008										
10A03.03	Lê Gia	Bảo	20/04/2008										
10A03.04	Huỳnh Ngọc	Châu	25/01/2008	x									
10A03.05	Nguyễn Thái	Cường	04/01/2008										
10A03.06	Nguyễn Thành	Đại	13/12/2008										
10A03.07	Huỳnh Nguyễn Thái Ngọc	Giàu	11/05/2008	x									
10A03.08	Đào Thanh	Hạp	22/11/2008										
10A03.09	Nguyễn Thế	Hiền	12/09/2008										
10A03.10	Nguyễn Phạm Đăng	Khôi	13/11/2008										
10A03.11	Nguyễn Văn	Kiệt	25/03/2008										
10A03.12	Nguyễn Thanh	Lam	08/03/2008	x									
10A03.13	Nguyễn Thành	Lưu	11/09/2008										
10A03.14	Ngô Quốc	Minh	24/08/2008										
10A03.15	Phạm Khải	Nguyễn	07/08/2008										
10A03.16	Năng Thị Kiều	Oanh	01/06/2008	x									
10A03.17	Trần Anh	Phát	20/02/2008										
10A03.18	Đỗ Trường	Phát	02/01/2008										
10A03.19	Đặng Thanh	Phong	06/05/2008										
10A03.20	Nông Nhật	Quốc	25/07/2008										
10A03.21	Huỳnh Phát	Tài	29/11/2008										
10A03.22	Quách Tấn	Tài	21/01/2008										
10A03.23	Đinh Thanh	Tâm	27/01/2008										
10A03.24	Phạm Thanh	Tân	16/08/2008										
10A03.25	Huỳnh	Thịnh	27/09/2008										
10A03.26	Nguyễn Gia Khang	Thịnh	23/11/2008										
10A03.27	Phùng Quốc	Thịnh	21/02/2008										
10A03.28	Trần Minh	Thuận	08/01/2008										
10A03.29	Trần Minh	Thức	19/01/2008										
10A03.30	Nguyễn Ngọc Thùy	Tiên	02/12/2008	x									
10A03.31	Nguyễn Phan Thùy	Tiên	04/10/2008	x									
10A03.32	Trần Hữu	Toàn	05/08/2008										
10A03.33	Đồng Thái Thùy	Trang	02/02/2008	x									
10A03.34	Lưu Sanh	Tú	28/04/2008										
10A03.35	Lê Kim	Tuyền	20/11/2008	x									
10A03.36	Phan Quốc	Văn	11/03/2008										
10A03.37	Lương Thị Cẩm	Vân	18/01/2008	x									
10A03.38	Lê	Vỹ	26/11/2008										
10A03.39													
10A03.40													
10A03.41													
10A03.42													
10A03.43													
10A03.44													
10A03.45													

9

Học lực cũ	Giỏi	0	Hạng kiểm cũ	Tốt	0
	Khá	0		Khá	0
	Tb	0		Tb	0
HS lên lớp sau thi lại					
HS lưu ban năm học trước					

Chủ nhiệm	
Phòng học	
Lớp	NĂNG KHIẾU TDTT (KHTN3)
Sĩ số hiện tại	38
Ngày cập nhật	07/07/2023